

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/07/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+PVD1+P3	9:25	7+14+1	0+0+0		2+8+12	0+0+0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 1	TO: TD2 - PVD1 - P3	CREW: Dương - ĐNam - HIẾU	ETA: 11:50
DO			

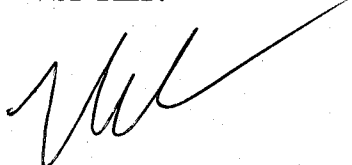
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ HAI THĂNG	TD2	22	1	14		74	DVL	Vietnamese
2	PHẠM QUANG TRUNG	TD2	20	1	9		84	DVL	Vietnamese
3	DƯƠNG THE ĐỨC	TD2	17	1	14		78	DVL	Vietnamese
4	PHẠM TUNG VY	TD2	19	1	11		70	DVL	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TƯỜNG	TD2	21	1	10		82	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN SỸ TUÂN	TD2	24	1	14		70	DVL	Vietnamese
7	ĐO VĂN THAI	TD2	23	1	14		67	DVL	Vietnamese
8	VŨ ĐỨC HUNG	PVD1	81	1	7	32	92	CNTT	Vietnamese
9	MAI NHAN DUONG	PVD1	91-92	2	14		74	PVDWS	Vietnamese
10	DƯƠNG MẠNH QUYẾT	PVD1	27	1	15		90	PVDWS	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH VŨ	PVD1	82-83	2	20		73	PVD-BAKI	Vietnamese
12	ĐẶNG QUAN MINH	PVD1	80	1	10		60	PVD-BAKI	Vietnamese
13	NGUYỄN BÌNH MINH	PVD1	88	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM HỮU HUÂN	PVD1	89	1	12	32	62	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC KHANH	PVD1	95-96	2	11		60	KHOAN	Vietnamese
16	DƯƠNG QUỐC VIỆT	PVD1	90	1	10		54	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	PVD1	84	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
18	LƯƠNG HUNG TRIẾT	PVD1	86	1	14		68	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ HAI NGÂN	PVD1	85	1	9		62	KHOAN	Vietnamese
20	BUI BẠCH DUONG	PVD1	94	1	12	40	67	DVL	Vietnamese
21	DƯƠNG TRUNG KIẾN	PVD1	93	1	10		58	DVL	Vietnamese
22	TRẦN VIỆT BÌNH	P3	65	1	4		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

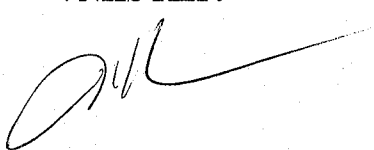
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	7	7	86	525	0	4		
2	PVD1	14	17	159	960	104	6		
3	P3	1	1	4	55	0	12		
TOTAL		22	25	249	1.540	104	22		
WEIGHT KG				249	1.540	104			

GRAND TOAL: 1.893 KGS

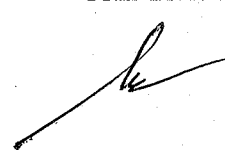
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/07/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+RP1	7:25	17+5	0+0		15+7	0+0	
2		RP3+CTC1	7:25	19+3	0+0		19+3	0+0	
3		VSP02+CI+RP3	7:25	1+1+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 vsp02- clichuyen 2 ci- rp3
4		PPD	9:25	22	0		22	0	
5		RP1	9:25	22	0		22	0	
6		RCDM+RP3	9:25	8+14	0+0		5+17	0+0	
7		RC5+MRM+VSP02	11:25	1+3+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
8		P4+P8+BK10	11:25	19+0+0	0+0+0		17+0+5	0+0+0	chuyen 2 p4- p8
9		TTC2+CLO+RC4	11:25	11+5+5	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
10		RC5	13:30	19	0		22	0	
11		TD5+TD2+PPD	13:30	5+7+8	0+0+0		2+2+18	0+0+0	chuyen 1 td5- td2

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Về trong ngày : Rp3-4ng; Vsp02-2ng; 5 người Bk10 về đi Bk8(TD5)

Ng. Mai Tung Dao



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406 <i>410</i>	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: VSP02 - RP1	CREW: CHIẾN - ĐNam - QTrưởng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	YANDYAN E	VSP02	16-17	2	15	100	89	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN VĂN QUÂN	VSP02	26	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG LAM	VSP02	21-22	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	25	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
5	GURIN VLADISLAV	VSP02	02	1	4		87	KH-THAC	Russian
6	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	23	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	01	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	19	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	KARPENKO B.A	VSP02	05	1	17		86	KH-THAC	Russian
10	NGÔ ĐỨC HIẾN	VSP02					64	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO XUÂN THAO	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ DUY KIỆM	VSP02	03-04	2	20		67	YTE	Vietnamese
13	HOÀNG NGỌC ĐÔNG	VSP02	27	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP02	28	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN LÊ MINH TUẤN	VSP02	29	1	12	15	96	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	18	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02	24	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
18	KOROGHLUIEV	RP1	03	1	6		76	KH-THAC	Russian
19	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	RP1	04	1	10	15	70	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN QUANG TÙNG	RP1					76	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT THANH	RP1					72	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	02	1	12		92	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	17	18	140	1.224	115	15		
2	RP1	5	3	28	386	15	7		
TOTAL		22	21	168	1.610	130	22		
WEIGHT KG				168	1.610	130			

GRAND TOAL: 1.908 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/07/2023	TO: RP3 - CTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Cương - Tú	ETA: 09:25
CAM-1			

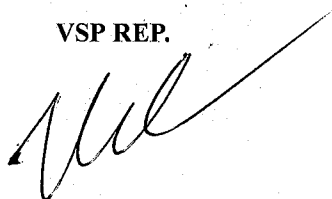
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH TRUNG	RP3	41	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
2	VOEVODCHENKOV	RP3	42	1	7		97	KH-THAC	Russian
3	BUI VAN THANH	RP3	32	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
4	MAI NGOC THIET	RP3	34	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM QUANG TRUNG	RP3	35	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	VÔ TÂN CHÂU	RP3	40	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI ANH SƠN	RP3	36	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	43	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯƠNG VĂN THƯƠNG	RP3	37	1	5	55	60	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ DUY TIEN	RP3	44	1	5	37	82	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN THANH CÔNG	RP3	33	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TỬ HAI	RP3	31	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
13	HUYNH VĂN HOANG	RP3					68	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN KIM NGỌC	RP3					67	KHI	Vietnamese
15	HỒ XUÂN LÂM	RP3	38	1	3		78	KHI	Vietnamese
16	KHÔNG MINH HUNG	RP3					63	KHI	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC QUANG	RP3	29	1	4		69	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SANG	RP3	30	1	4		71	KHI	Vietnamese
19	PHẠM PHI BAO	RP3	39	1	6		62	KHI	Vietnamese
20	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	CTC1	57	1	17	50	78	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN QUANG VŨ	CTC1	56	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	CTC1	89	1	13		90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

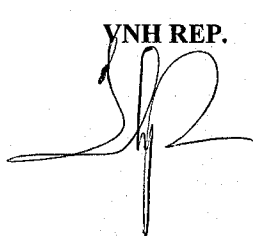
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	19	16	78	1.343	92	19		
2	CTC1	3	3	45	238	50	3		
TOTAL		22	19	123	1.581	142	22		
WEIGHT KG				123	1.581	142			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

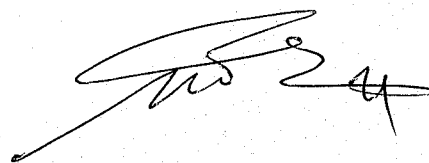
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: VSP02 - CLI - RP3	CREW: Nam - M.Đức - Huy	ETA: 09:30
vang-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	13	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TỊNH	CLI	13	1	9		68	DK9	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH NAM	RP3	01	1	4		61	KHI	Vietnamese
4	VÕ QUỐC DŨNG	RP3	12-13	2	10		70	KHI	Vietnamese
5	LÊ PHƯƠNG ĐẠT	RP3	11	1	4		68	KHI	Vietnamese
6	TRẦN VĂN MINH	RP3	20	1	5		90	YTE	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3					88	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	02	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN DOÀN THANH	RP3	14	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ THẮNG	RP3	15	1	9		90	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN ANH	RP3	06	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
12	LƯƠNG QUANG THƯƠNG	RP3	08	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP3	09	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TU NGỌC HAI	RP3	03-04	2	10		74	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN CHÍNH THI	RP3	19	1	3		75	KHI	Vietnamese
16	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	08	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	VŨ MẠNH CUÔNG	RP3	05	1	7		70	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN HOÀNG NAM	RP3					90	KHI	Vietnamese
19	ĐƯƠNG HỒNG QUẬN	RP3	16-17	2	6	120	70	KHI	Vietnamese
20	BUI VĂN PHÚ	RP3	10	1	3		70	KHI	Vietnamese
21	HOÀNG XUÂN HÙNG	RP3	07	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC HUY	RP3	21	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	1	1	5	82	0	0 + 1		chuyen 01 pax tu VSP02 - CLI
2	CLI	1	1	9	68	0	0		
3	RP3	20	21	98	1.473	120	22		
TOTAL		22	23	112	1.623	120	22		
WEIGHT KG				112	1.623	120			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: PPD	CREW: CHIẾN - ĐNam - QTrưởng	ETA: 11:40
XANH -2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	56	1	6		87	KHI	Vietnamese
2	ĐINH NGOC QUY	PPD	48	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	ĐẶNG HỒNG QUAN	PPD	54	1	6		74	KHI	Vietnamese
4	BUI HUU LAN	PPD	39	1	7		79	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG HUY	PPD	49	1	5		75	KHI	Vietnamese
6	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	46	1	8		60	KHI	Vietnamese
7	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	58	1	3		86	KHI	Vietnamese
8	HA THE BAO	PPD				130	78	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD	42	1	5		75	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	36	1	3		68	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH KHOAN	PPD	59	1	8		81	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	47	1	5		57	KHI	Vietnamese
13	CAO NAM QUY	PPD	55	1	3		76	KHI	Vietnamese
14	VŨ VIỆT THANH	PPD	52-53	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ DUY LỊCH	PPD	51	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGÔ VIỆT ANH	PPD	50	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG HUU VINH QUY	PPD	40	1	12		77	CODIEN	Vietnamese
18	TRẦN XUÂN HOAN	PPD	43-44	2	11		57	CODIEN	Vietnamese
19	PHẠM HOANG	PPD	33-35	3	18		60	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	PPD	38	1	10	24	68	CODIEN	Vietnamese
21	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	41	1	3		65	KHI	Vietnamese
22	VŨ VĂN CHIẾN	PPD	45	1	3		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	25	139	1.594	154	22		
TOTAL		22	25	139	1.594	154	22		
WEIGHT KG				139	1.594	154			

GRAND TOAL: 1.887 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2023	TO: RP1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Cương - Tú	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MẠNH HÙNG	RP1	32	1	4	60	82	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN MINH HIẾU	RP1					57	KH-THAC	Vietnamese
3	TAO QUANG NGÂN	RP1	38-39	2	13		52	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO QUỐC UY	RP1	45-46	2	14	15	84	YTE	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	48	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
6	PHƯƠNG VĂN MINH	RP1	31	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN BÁC HÀ	RP1	33	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN TRỌNG HIẾU	RP1	49-51	3	17		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	RP1	47	1	7		91	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN THANH CÔNG	RP1					58	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG THẾ ANH	RP1	43	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	28	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG ĐÌNH BA	RP1	29	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN THỦY	RP1	23-24	2	16		61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN PHI KHAI HOAN	RP1	44	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN SƯU	RP1	22	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ QUY TOÀN	RP1	52-53	2	18		64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH TUÂN	RP1	40-41	2	18		74	KH-THAC	Vietnamese
19	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	RP1	42	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN BA LINH	RP1	26-27	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ ĐÌNH THẮNG	RP1	25	1	12	88	71	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN HIỆP	RP1	30	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	22	28	189	1.542	163	22		
TOTAL		22	28	189	1.542	163	22		
WEIGHT KG				189	1.542	163			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/07/2023	TO: RCDM - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Nam - M.Đức - Huy	ETA: 11:50
VANG-2			

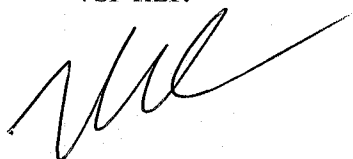
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY HUNG	RCDM	32-33	2	19		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ QUANG TIẾN	RCDM	30	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN CÔNG	RCDM	31	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN KIEM BAC	RCDM	24-25	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HUÂN	RCDM	28-29	2	14		63	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM THANH DUY	RCDM	27	1	9		78	CODIEN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HUÂN	RCDM	26	1	9		72	PSV	Vietnamese
8	VŨ THANH LONG	RP3	54-55	2	8		92	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ ĐỨC OANH	RP3					64	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	52	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN HIẾN	RP3	58	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THẾ PHONG	RP3	57	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THƯA THAI	RP3	61	1	8	28	63	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC CUÔNG	RP3	53	1	6	40	84	KHI	Vietnamese
15	TRỊNH QUANG HUY	RP3					75	KHI	Vietnamese
16	LÊ XUÂN HIẾN	RP3	59	1	10		76	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC BAO BÌNH	RP3	56	1	4		60	KHI	Vietnamese
18	TẠ PHI KHANH	RP3					71	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	RP3					73	KHI	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH TỰ	RP3	50	1	10		63	PSV	Vietnamese
21	HỒ NGỌC THANH	RP3	51	1	9		55	PSV	Vietnamese
22	ĐẶNG ĐÌNH TUÂN	RP3	60	1	15		75	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

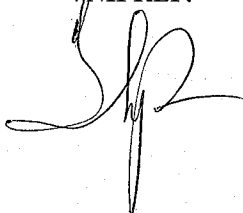
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	7	10	78	502	0	5		
2	RP3	15	12	88	1.033	68	17		
TOTAL		22	22	166	1.535	68	22		
WEIGHT KG				166	1.535	68			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: RC5 - MRM - VSP02	CREW: Dương - N.ANH - PTUẤN	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN THÀNH	RC5	12	1	9	141	83	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN MANH TUNG TAI	RC5	13	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU TRUNG	MRM	39	1	16		68	KHOAN	Vietnamese
4	BUI THAI QUI	MRM	40	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ HUYNH TRUNG	MRM	41	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	57	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	50	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	42	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG TÂN	VSP02	48	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	47	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN VIỆT QUANG	VSP02	52-53	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG CUÔNG	VSP02	43	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUANG HUNG	VSP02	45	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN GIA LONG	VSP02					77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ HUNG HAI	VSP02	46	1	15		71	ANTOAN	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC TỬ	VSP02	44	1	14		76	PSV	Vietnamese
17	HOANG NGOC KHANH	VSP02	41	1	7		75	PSV	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC CHI	VSP02	51	1	6		56	PSV	Vietnamese
19	HỒ MINH PHÚC	VSP02	49	1	7		82	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH MINH	VSP02	40	1	7		58	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN HỒNG	VSP02	37	1	5		52	PSV	Vietnamese
22	THẠCH NGỌC HOÀI	VSP02	38-39	2	15		60	BA SON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	2	2	19	151	141	0		
2	MRM	3	3	37	223	0	0		
3	VSP02	17	18	137	1.190	0	22		
TOTAL		22	23	193	1.564	141	22		
WEIGHT KG				193	1.564	141			

GRAND TOAL: 1.898 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/07/2023	TO: P4 - P8 - BK10	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - DTung	ETA: 14:05
XANH-3			

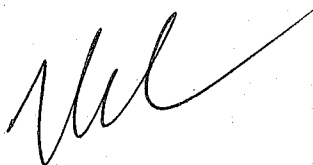
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG THANH GIAP	P4	80	1	5		72	KHI	Vietnamese
2	LE MINH HIEU	P4	77	1	6		71	KHI	Vietnamese
3	DO DUC LONG	P4	79	1	3		58	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG HA	P4	69	1	3	25	70	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN MINH DUC	P4	78	1	5		90	KHI	Vietnamese
6	TRAN SON NAM	P4	87-88	2	9		90	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN THANH	P4	02	1	4		63	KHI	Vietnamese
8	TRINH XUAN HUYEN	P4	67-68	2	15		75	KHI	Vietnamese
9	LE HUY CHUONG	P4	82	1	8		55	KHI	Vietnamese
10	BUI DUC HAU	P4	89	1	9		63	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THU	P4	86	1	5		50	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN THANH GIAP	P4	76	1	5		66	KHI	Vietnamese
13	PHAM HUU THO	P4	85	1	7		66	KHI	Vietnamese
14	HOANG THAI DUONG	P4	81	1	3		75	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN ANH	P4	84	1	4		70	KHI	Vietnamese
16	LE TRUNG LAM	P4	83	1	5		72	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC HA	P4	72-73	2	18		100	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN HUU NAM	P4	74-75	2	10		70	KHI	Vietnamese
19	LE NGOC HUNG	P4	70-71	2	12		72	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

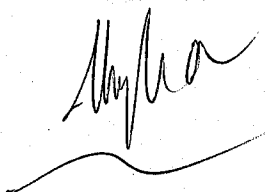
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	19	24	136	1.348	25	17	2	CHUYEN 2 PAX P4-P8
2	P8	0	0	0	0	0	0		
3	BK10	0	0	0	0	50	5		
TOTAL		19	24	136	1.348	75	22		
WEIGHT KG				136	1.348	75			

GRAND TOAL: 1.559 KGS

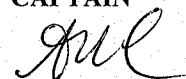
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/07/2023	TO: TTC2 - CLO - RC4	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:20
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: TUYỀN - NPhú - MQUÂN	ETA: 14:10
CAM - 3			

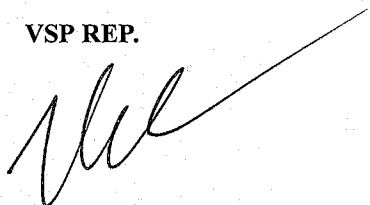
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TUÂN ĐẠT	TTC2	79	1	11		86	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG QUANG HUNG	TTC2	72-73	2	22		73	XAYLAP	Vietnamese
3	LUONG VAN THUC	TTC2	67	1	10		76	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐẠO ĐÌNH CUÔNG	TTC2	68	1	18		79	XAYLAP	Vietnamese
5	LƯU QUANG NGHỊ	TTC2	69	1	11		68	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐÌNH VĂN QUANG	TTC2	78	1	14		55	XAYLAP	Vietnamese
7	TRỊNH ĐÌNH THANH	TTC2	70-71	2	23		52	XAYLAP	Vietnamese
8	HA VAN ĐỨC	TTC2	74-75	2	12		63	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN NHÂN	TTC2	65-66	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐOÀN NGUYỄN MINH TRƯỜNG	TTC2	80-81	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN CHINH	TTC2	76	1	10	20	75	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN THẾ ANH	CLO	22	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC THIÊN	CLO	20	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG VAN TRUONG	CLO	21	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC LINH	CLO	29	1	5	55	87	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HÀ	CLO	19	1	13		67	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG MINH	RC4	82	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG VAN TUNG	RC4	84	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG MINH DUNG	RC4				15	75	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ HAI ANH	RC4	81	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
21	MAI VĂN TUÔNG	RC4	83	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	11	16	164	772	20	0		
2	CLO	5	5	37	373	55	14		
3	RC4	5	4	29	349	15	8		
TOTAL		21	25	230	1.494	90	22		
WEIGHT KG				230	1.494	90			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

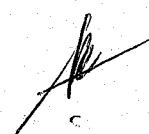
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:35
FLIGHT: 10	TO: RC5	CREW: HUNG - MTHAO - DTùng	ETA: 16:25
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KURPASOV	RC5	55	1	6		72	KH-THAC	Russian
2	TRINH VAN TIEN	RC5	60	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN KHANH	RC5	56	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VAN TRUNG	RC5	59	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM HOANG TUNG	RC5	61	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH QUANG SƠN	RC5	44-45	2	20		56	XAYLAP	Vietnamese
7	NGÔ VĂN TUẤN	RC5	42-43	2	14		82	XAYLAP	Vietnamese
8	NGÔ HỒNG THÀNH	RC5	35	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN MINH HOÀNG	RC5	36	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
10	VU QUANG HUY	RC5	39	1	9		50	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN CHIÊU	RC5	48	1	5		60	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG CHUNG	RC5	40-41	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
13	CU VIỆT LONG	RC5	53-54	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TIỀN ĐỀ	RC5	37-38	2	20	60	58	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM BA HOÀNG	RC5	46-47	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN THANH HUNG	RC5	58	1	15	20	65	T-TIN	Vietnamese
17	VŨ ĐỨC TUẤN	RC5	62	1	10		67	PSV	Vietnamese
18	CU CHI CONG	RC5	49-50	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM VAN PHUC	RC5	51-52	2	15		78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	19	27	240	1.279	80	22		
TOTAL		19	27	240	1.279	80	22		
WEIGHT KG				240	1.279	80			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2023	TO: TD5 - TD2 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Dương - N.ANH - PTUÂN	ETA: 16:20
NÂU-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN TRONG TƯỜNG	TD5	99	1	12		82	KH-THAC	Vietnamese
2	LE BA HOA	TD5	98	1	24	26	75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN HOANG SANG	TD5	600,700	2	13	60	95	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG TUYEN	TD5	96	1	14		63	KH-THAC	Vietnamese
5	VU XUAN TAM	TD5	67	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRUONG TUNG	TD2	30	1	8		77	D-HANH	Vietnamese
7	DENIS BOYVO	TD2	34-35	2	18		95	KH-THAC	Russian
8	PHAM VAN KY	TD2	37	1	10	35	64	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM TRAN TUAN AN	TD2	36	1	11		81	KH-THAC	Vietnamese
10	LE TRUONG LAM	TD2	32	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
11	LY NHAT TRUONG	TD2	33	1	12		78	DVL	Vietnamese
12	VU MANH NAM	TD2	31	1	14		77	DVL	Vietnamese
13	LE HUY VINH	PPD	57	1	5		60	KHI	Vietnamese
14	LE HONG PHONG	PPD	17-18	2	7		78	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	24	1	5		54	KHI	Vietnamese
16	ĐÀO ANH TUÂN	PPD	20	1	3		69	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC NGỌC	PPD	22	1	5		67	KHI	Vietnamese
18	CHU MINH PHUONG	PPD	21	1	6		81	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN VAN LỘC	PPD	23	1	13	14	62	XAYLAP	Vietnamese
20	LE TIEN LOI	PPD	25	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	5	6	75	382	86	2	1	CHUYEN 1 PAX TD5-TD2
2	TD2	7	8	83	550	35	2		
3	PPD	8	9	48	539	14	18		
TOTAL		20	23	206	1.471	135	22		
WEIGHT KG				206	1.471	135			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pilot đã kiểm tra manifest

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/07/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK14+CLO+RP3	7:25	2+11+9	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
2		AMD+TGTH5+BK19	7:25	13+4+5	0+0+0		13+3+6	0+0+0	
3		P8	7:25	22	0		22	0	
4		P6+P9+P2	9:25	20+0+2	0+0+0		10+2+10	0+0+0	chuyen 5 p9-p2
5		CLO+TTC2+TGTH4	9:25	12+6+4	0+0+0		8+5+6	0+0+0	
6		VSP01+TD5+CTC1	9:25	19+0+3	0+0+0		12+0+10	0+0+0	chuyen 2 vsp01-td5
7		T.UNG	11:00	19	0		19	0	
8		AMD+PVD1+BK14	11:30	12+5+0	0+0+0		10+10+2	0+0+0	
9		P6+P8	11:30	19+3	0+0		14+8	0+0	
10		TTC1+P4+VSP01	11:30	6+4+8	0+0+0		5+0+17	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày bk14-2ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2023	TO: BK14 - CLO - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIÊN - NPhú - Vũ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC TIN	BK14				40	62	CTY THIÊN	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THANH	BK14					70	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN HÙNG	CLO	06	1	5	10	69	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	05	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN CÔNG PHÚ	CLO	08	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ THẾ NANG	CLO	13	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TUÔNG LONG	CLO	04	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	09	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	CLO	11	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	12	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ MINH TÙNG	CLO	07	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN BUI QUANG	CLO	10	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN KIM HUNG	CLO	14	1	11		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH THĂNG	RP3	71-72	2	16		67	XAYLAP	Vietnamese
15	TÔNG VĂN ĐỨC	RP3	68-69	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC HÙNG	RP3	67	1	14		71	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAN NGỌC TUẤN ANH	RP3	77	1	16		81	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ VĂN QUANG	RP3	78-79	2	15	25	76	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM THAI SƠN	RP3	70	1	15		86	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	RP3	73-74	2	12		74	XAYLAP	Vietnamese
21	HOÀNG ĐỨC PHONG	RP3	75-76	2	14		89	XAYLAP	Vietnamese
22	LÊ VĂN LAM	RP3	66	1	20		79	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	2	0	0	132	40	0		
2	CLO	11	11	65	792	10	13		
3	RP3	9	14	136	693	25	9		
TOTAL		22	25	201	1.617	75	22		
WEIGHT KG				201	1.617	75			

GRAND TOAL: 1.893 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: AMD - TGTH5 - BK19	CREW: Nam - HTrung - Tú	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN AN	AMD	34	1	8		71	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN VO BA LINH	AMD	27-28	2	17		76	HLJOC	Vietnamese
3	LA NGOC HOAN	AMD	35	1	10		71	HLJOC	Vietnamese
4	MUHAMMAD MUHAJMIN BIN ABD GHAN	AMD	36-37	2	14		59	BAB	Malaysian
5	NGUYEN VAN AN	AMD	22	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH KHOA	AMD	30-32	3	10		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC ĐỨC	AMD	21	1	4		91	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TÂN	AMD	26	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC THỦ	AMD	29	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN QUYẾT	AMD	33	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	24	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ĐÌNH HIỆU	AMD	23	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	25	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN MINH KIEN	TGTH5	56	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
15	THAI THANH THẢO	TGTH5	39	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH5	55	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRUNG HIỆU	TGTH5	28-29	2	11		71	KH-THAC	Vietnamese
18	CAO VĂN KHA KHA	BK19	14	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC CHÂN	BK19	16	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ TRƯỞNG GIANG	BK19	18	1	12		69	DVL	Vietnamese
21	PHẠM VĂN ĐẠM	BK19	17	1	11	35	71	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC VIỆT	BK19	15	1	10		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

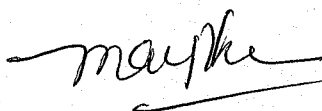
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	17	107	926	0	13		
2	TGTH5	4	5	34	285	0	3		
3	BK19	5	5	43	354	35	6		
TOTAL		22	27	184	1.565	35	22		
WEIGHT KG				184	1.565	35			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

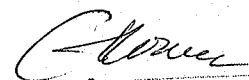
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/07/2023	TO: P8	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Dương - N.ANH - Toan	ETA: 09:30
VANG - 1			

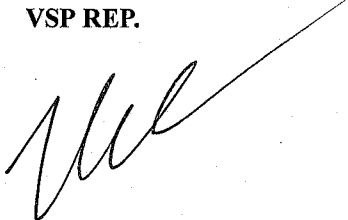
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÌNH QUANG TRUNG	P8	51	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN NHÂN	P8	58	1	6		75	YTE	Vietnamese
3	HUYNH CHANH PHÁT	P8	54	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	53	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN CHÂU NAM	P8	56	1	13		94	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ XUÂN THANH	P8					77	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÂN	P8	52	1	2		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HAI	P8	48	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ QUANG HIỀN	P8					77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	67	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
11	TRƯƠNG QUỐC BẢO	P8	62-63	2	8		57	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ANH TRI	P8	57	1	5	19	63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN BÁC	P8	66	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ XUÂN TRUNG	P8	60	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG TRUNG HẬU	P8	47	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	61	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ CHÊ LINH	P8	64	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HOÀ	P8	50	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TIỀN VŨ	P8	49	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VŨ NHẬT QUANG	P8	59	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	55	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ DINH HUAN	P8	68	1	5		49	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	22	21	103	1.510	19	22		
	TOTAL	22	21	103	1.510	19	22		
	WEIGHT KG			103	1.510	19			

GRAND TOAL: 1.632 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: P6 - P9 - P2	CREW: CHIẾN - NPhú - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VĂN MINH TÂN	P6	20	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
2	HOÀNG TUÂN	P6	18	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
3	MAI MẠNH KHANH CUÔNG	P6	27	1	14		84	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN HUY THÔNG	P6	19	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	22	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ HÙNG TUÂN	P6	23	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	17	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	28-29	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÌNH HOÀI NAM	P6	31	1	20		85	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ VĂN SANG	P6	25-26	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC AN	P6	21	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG BẠCH	P6	24	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC THẮNG	P6	16	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THIN	P6	30	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG HOÀN	P2	54	1	10	20	85	DVL	Vietnamese
16	VŨ CHÍ THANH	P2	98-99	2	20	120	74	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	14	16	138	1.019	0	10		CHUYEN 5 PAX P9-P2
2	P9	0	0	0	0	0	2	5	
3	P2	2	3	30	159	140	10		
TOTAL		16	19	168	1.178	140	22		
WEIGHT KG				168	1.178	140			

GRAND TOAL: 1.486 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/07/2023	TO: CLO - TTC2 - TGTH4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Nam - HTrung - Tú	ETA: 11:45
CAM-2			

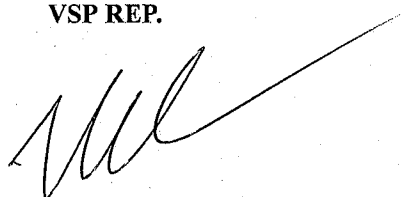
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TIỀN VINH	CLO	39	1	12	55	82	KHOAN	Vietnamese
2	EREMEEV EVGHENHII	CLO	37	1	14		108	KHOAN	Russian
3	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	38	1	9		60	DVL	Vietnamese
4	LÊ VĂN THĂNG	CLO	33	1	12		77	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY ĐỒNG	CLO					72	PSV	Vietnamese
6	LÊ NHỎ CANG	CLO	13	1	7		71	PSV	Vietnamese
7	HOÀNG HỮU THU	CLO	64	1	5		75	PSV	Vietnamese
8	VŨ MẠNH HƯƠNG	CLO	14	1	3		50	PSV	Vietnamese
9	NGÔ THẾ ANH	CLO	40	1	6		64	PSV	Vietnamese
10	LUÔNG MẠNH HƯƠNG	CLO	16	1	3		61	PSV	Vietnamese
11	LAI ĐÌNH HAI	CLO	15	1	6		84	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH TUÂN	CLO	17	1	3		78	PSV	Vietnamese
13	HOÀNG QUỐC BAO	TTC2					65	KH-THAC	Vietnamese
14	TẠ MẠNH HÙNG	TTC2					65	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VAN THUC	TTC2	11	1	7	50	56	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TUÂN MINH	TTC2				23	80	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ TIỀN QUÝ	TTC2	14	1	3		60	PSV	Vietnamese
18	LÊ THANH HAI	TTC2	10	1	5		67	PSV	Vietnamese
19	PHUNG MINH HAI	TGTH4	89	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VINH QUANG	TGTH4	87-88	2	7		66	KH-THAC	Vietnamese
21	VI TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	91-92	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN VĂN TRỌNG	TGTH4	90	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

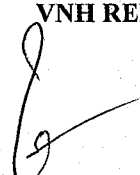
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	11	80	882	55	8		
2	TTC2	6	3	15	393	73	5		
3	TGTH4	4	6	34	273	0	6		
TOTAL		22	20	129	1.548	128	19		
WEIGHT KG				129	1.548	128			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

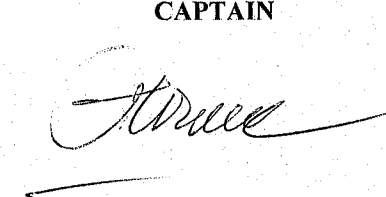
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:58
FLIGHT: 6	TO: VSP01 - TD5 - CTC1	CREW: TUYỀN - N.ANH - Toan	ETA: 11:50
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNYSHEV	VSP01	66	1	5		112	KH-THAC	Russian
2	VÕ QUANG HUY	VSP01	77-78	2	19		78	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯƠNG THANH PHÚ	VSP01				35	65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	74	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TUÂN	VSP01	68	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	75	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HOANG LONG	VSP01	69	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG TRỌNG CHUNG	VSP01	81-82	2	11		84	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC TUÂN	VSP01	64-65	2	13		71	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	67	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	26	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
13	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	76	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	70-71	2	7		62	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN DUY BÌNH	VSP01	72	1	3		90	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM THẾ CHÍNH	VSP01	79-80	2	13		56	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN ANH TUÂN	VSP01	73	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN XUÂN THUY	VSP01	63	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	CTC1	50	1	16		78	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN QUANG VŨ	CTC1	51	1	14	12	71	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	CTC1	48	1	13	34	89	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	18	21	121	1.352	35	12	2	CHUYEN 2 PAX VSP01-TD5
2	TD5	0	0	0	0	50	0		
3	CTC1	3	3	43	238	46	10		
TOTAL		21	24	164	1.590	131	22		
WEIGHT KG				164	1.590	131			

GRAND TOAL: 1.885 KGS

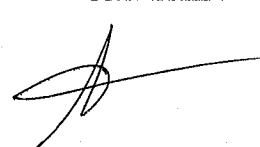
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:00
FLIGHT: 7	TO: T.UNG	CREW: LTuấn - MMinh	ETA: 14:10
VANG-3			

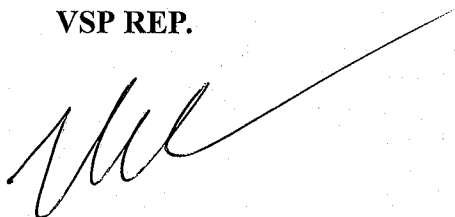
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY TUẤN	T.UNG	10	1	8	100	81	PVEP ITC	Vietnamese
2	NGUYỄN VŨ QUYÊN	T.UNG	04	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI TRỌNG SƠN	T.UNG	14	1	15		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH TRÍ	T.UNG	16	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ TIỀN VINH	T.UNG	15	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC TOÀN	T.UNG	03	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
7	LƯƠNG HOÀNG ANH	T.UNG	09	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH NAM	T.UNG	16	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
9	HỒ ĐÌNH HUY	T.UNG	12	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	21	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ QUANG THÔNG	T.UNG					68	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	T.UNG	06	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG THAI SƠN	T.UNG	11	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOÀN ĐẶC TUY	T.UNG	13	1	4		62	PSV	Vietnamese
15	HỒ VĂN TÍNH	T.UNG	07	1	4		57	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TIỀN CHUÔNG	T.UNG	08	1	4		64	PSV	Vietnamese
17	VŨ VĂN KIẾT	T.UNG	05	1	5		57	PSV	Vietnamese
18	PHẠM BA SINH	T.UNG	18-19	2	10		72	PVGAS	Vietnamese
19	TRƯƠNG VĂN CÔNG	T.UNG	20	1	9		77	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

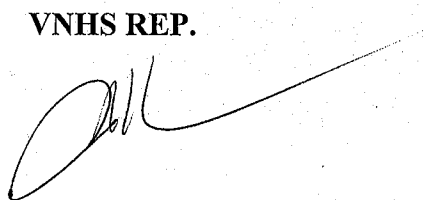
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	19	119	1.313	100	19		
TOTAL		19	19	119	1.313	100	19		
WEIGHT KG				119	1.313	100			

GRAND TOAL: 1.532 KGS

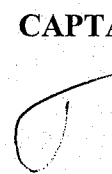
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Fuel: 2200kg (Nam)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 8	TO: AMD - PVD1 - BK14	CREW: HUNG - MTHAO - QTrương	ETA: 14:00
XANH-3			

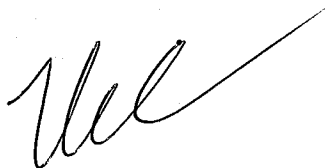
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TRAN LIEM	AMD	43	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HONG LINH	AMD	42	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
3	TANG XUAN HAI	AMD	38	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DUC HAU	AMD	39	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
5	LE HONG THAI	AMD	41	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG HO NGHIA	AMD	76	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	VU XUAN DUC	AMD	44-45	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM VIET DUC	AMD	77	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
9	VU NGOC DUONG	AMD	79-80	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
10	TRUONG DUC HUNG	AMD	75	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VU DUYEN	AMD	40	1	9		66	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN THE VAN	AMD	78	1	6		70	PSV	Vietnamese
13	BACH ANH TUAN	PVD1	83	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG TRONG PHUC	PVD1	01	1	13	35	70	KH-THAC	Vietnamese
15	VU DUC DUNG	PVD1	84	1	9		87	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DINH PHUONG	PVD1				30	81	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN ANH	PVD1				29	64	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

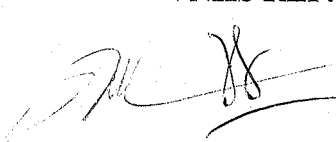
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	12	14	88	838	0	10		
2	PVD1	5	3	28	369	94	10		
3	BK14	0	0	0	0	55	2		
TOTAL		17	17	116	1.207	149	22		
WEIGHT KG				116	1.207	149			

GRAND TOAL: 1.472 KGS

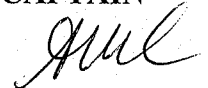
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/07/2023	TO: P6 - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - DTùng	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KHẮC HỒNG	P6	75	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ TRƯỜNG DIỄN	P6	70-71	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
3	CAO MINH HOANG	P6	69	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH ĐỨC TRUNG	P6	68	1	12		90	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN ANH PHƯƠNG	P6	72	1	8	50	68	PSV	Vietnamese
6	HỒ QUỐC VŨ	P6	67	1	6		71	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT BUNG	P6	80	1	5		49	PSV	Vietnamese
8	HOANG VĂN TRỌNG	P6	74	1	5		103	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY CANH	P6	73	1	5		52	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN THANH LE	P6	76	1	7		67	YTE	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	04	1	7		52	PSV	Vietnamese
12	VŨ VĂN PHÚC	P8	500	1	3		55	PSV	Vietnamese
13	PHẠM ANH TUẤN	P8	01-02	2	15	40	73	PSV	Vietnamese
14	LE VAN DUONG	P8	03	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

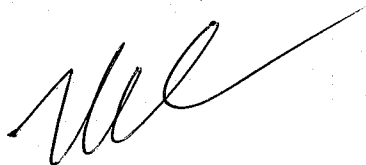
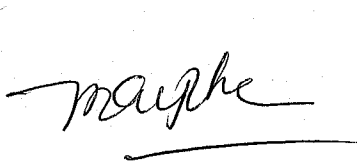
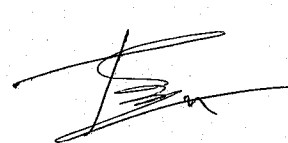
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	10	11	75	715	50	14		
2	P8	4	5	30	240	40	8		
TOTAL		14	16	105	955	90	22		
WEIGHT KG				105	955	90			

GRAND TOAL: 1.150 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/07/2023	TO: TTC1 - P4 - VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:20
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐNam - PTUẤN	ETA: 14:10
TIM -3			

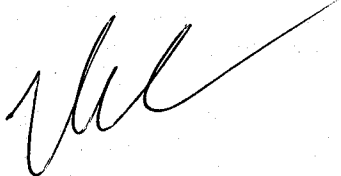
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAM VAN KHUONG	TTC1	03-04	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VAN TOAN	TTC1	02	1	4	25	65	KH-THAC	Vietnamese
3	VU THANH DO	TTC1	07-08	2	15		53	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM TRUNG THUY	TTC1	05-06	2	11		74	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐANG LONG HAI	TTC1	09	1	15		88	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM NGOC NINH	TTC1	01	1	6		77	PSV	Vietnamese
7	VU DOAN HUNG	P4	94	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THE HOI	P4	93	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN CHANH	P4	95	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG ĐỨC THUẬN	P4	96	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THUY	VSP01	93	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN CONG QUAN	VSP01	86	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUY THONG	VSP01	88	1	5	40	70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM VAN TRUONG	VSP01	90	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN BA NGOC	VSP01	94	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN ANH THANG	VSP01	87	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH VAN THON	VSP01					74	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN THE CUONG	VSP01	89	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	6	9	63	426	25	5		
2	P4	4	4	34	275	0	0		
3	VSP01	8	7	35	531	40	17		
TOTAL		18	20	132	1.232	65	22		
WEIGHT KG				132	1.232	65			

GRAND TOAL: 1.429 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



cho pax ăn